

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HSST
Ngày: 25 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Tân
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và bà Phan Thị Tuyết
- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hồng Thẩm, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên toà:** Ông Lưu Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 03/02/2020 đối với bị cáo: Dương Văn Tr, tên gọi khác: không; sinh ngày 25 tháng 6 năm 1987 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: thôn D, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đình M (đã chết) và bà Dương Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 05/11/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bị hại:* Anh Dương Minh Th, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
+ Anh Trần Vũ H, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Chị Dương Thị S, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Những người làm chứng:*
+ Anh Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Anh Phan Quang Tr, sinh năm 1999; địa chỉ: thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh

Quảng Bình, vắng mặt.

+ Anh Phan Mạnh H, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 04/9/2019, anh Dương Minh Th, sinh năm 1992, trú tại: Thôn D, xã H đến quán chị Dương Thị S ở cùng thôn để cắt tóc nhưng chị S đi vắng nên anh Th cầm điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus, 64Gb vào nhà Dương Văn Tr ở gần đó xin sạc nhờ pin thì được Tr đồng ý và nói với Th: “Cho tau mượn cái máy dùng tý”, Th cho Tr biết mật khẩu khóa màn hình. Sau khi được Th giao điện thoại Tr nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên nên Tr gọi điện cho Phan Mạnh H, sinh năm 1989, trú tại: thôn P, xã Đ nhờ H đưa điện thoại đi cầm cố. H đến nhờ Phan Quang Tr, sinh năm 1999, trú tại: thôn P, Đ, sau đó Tr đưa máy đến cầm cố cho Trần Vũ H, sinh năm 1993, trú tại: thôn P, Đ lấy 3.000.000 đồng. Tr lấy tiền rồi bắt xe vào Đà Nẵng tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá số 43/KL - HDDGTS ngày 11/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Bố Trạch xác định: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS, 64Gb, màu vàng Gold, số IMEI 356737084952313 có trị giá 14.300.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm ngàn đồng).

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra - bị cáo đã tác động chị Dương Thị S là chị gái của bị cáo bỏ ra số tiền 3.000.000 đồng chuộc lại chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS, 64Gb, màu vàng Gold tại anh Trần Vũ H giao cho bị cáo để bị cáo nộp cho Cơ quan điều tra và Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Dương Minh Th.

Trách nhiệm dân sự: Anh Dương Minh Th đã nhận lại tài sản, anh Trần Vũ H đã nhận lại tiền và cả hai không yêu cầu gì thêm. Riêng số tiền 3.000.000 đồng mà chị Dương Thị S bỏ ra để chuộc điện thoại cho bị cáo, chị Dương Thị S tự nguyện cho bị cáo để bị cáo khắc phục hậu quả nên không yêu cầu bị cáo trả lại.

Đối với Phan Mạnh H, Phan Quang Tr là những người giới thiệu và Trần Vũ H là người nhận cầm cố chiếc ĐTDĐ do Dương Văn Tr nhờ nhưng những người này không biết nguồn gốc tài sản là do phạm tội mà có nên không xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKSBT ngày 08/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố bị cáo Dương Văn Tr về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã có tác động để người thân của mình bỏ tiền ra để cho bị cáo khắc phục hậu quả; bị cáo là lao động chính trong gia đình và hiện đang nuôi dưỡng mẹ già hay ốm đau, bệnh tật, gia đình

bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đã được UBND xã Hòa Trạch xác nhận, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Dương Văn Tr từ 08 đến 10 tháng tù; về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị không xem xét; đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Dương Văn Tr nhất trí như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, các điều khoản áp dụng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không tái phạm nữa. Vì vậy, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc mẹ già hay bị đau ốm, bệnh tật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng.

Việc người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, đã thu thập được lời khai của những người này, nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn Tr đã khai nhận, chính bị cáo là người đã mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS, 64Gb, màu vàng Gold, số IMEI 356737084952313, có giá trị 14.300.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm ngàn đồng) của anh Dương Minh Th khi anh Th nhờ bị cáo sạc pin điện thoại. Sau đó, bị cáo không trả lại mà nảy sinh lòng tham muốn chiếm đoạt chiếc điện thoại nên đã nhờ người đi cầm cố lấy 3.000.000 đồng để đi vào Đà Nẵng xin việc làm.

Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng cũng như phù hợp với diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Văn Tr phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, hậu quả cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo thấy:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng vì coi thường pháp luật, hám lợi nên đã lợi dụng lòng tin của anh Dương Minh

Th đối với bị cáo để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy bị cáo là người sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện, vì vậy cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động chị gái của mình là chị Dương Thị S bỏ tiền ra để cho bị cáo khắc phục hậu quả và phía bị hại, người liên quan không khiếu nại gì về phần bồi thường, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên có khả năng tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân tại địa phương. Vì vậy, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không khiếu nại gì. Người liên quan đã được trả lại tiền, tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo Dương Văn Tr phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn Tr phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Dương Văn Tr 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thách 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/02/2020).

Giao bị cáo Dương Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi

phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Dương Văn Tr.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Văn Tr phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Bố Trạch;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo, người TGTT;
- UBND xã Hòa Trạch;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân